

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2017

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Phạm Đức Tuế

2) Ông Hoàng Đức Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Duy H, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT: Phố HT, thị trấn CC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ nơi công tác: Điện lực Đ – Công ty Điện lực Thái Nguyên. Trú sở: Xóm HT, thị trấn CC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2016, các lời khai bổ sung và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Chị và anh Đoàn Duy H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Thị trấn CC, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 17 tháng 01 năm 2001. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh H tại phố HT, thị trấn CC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Năm 2009, vợ chồng chuyển xuống xóm TT, xã ĐB, thành phố TN ở; chị chuyển công tác về Trạm Y tế phường QV, thành phố TN còn anh H vẫn tiếp tục công tác tại Điện lực Đ. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, quan điểm sống. Từ năm 2013 cho đến nay, chị và anh H sống ly thân và không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Đoàn Duy H.

Ngày 12/10/2016 chị đã nộp đơn xin Ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố TN, sau khi nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án nhân dân thành phố TN đã thụ lý vụ án. Ngày 12/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố TN quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đoàn Thị Thảo P, sinh ngày 06/7/2003; hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

- Đối với anh Đoàn Duy H – bị đơn trong vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H như: Thông báo thụ lý vụ án số: 01/ TB - TLVA ngày 03 tháng 01 năm 2017; Giấy triệu tập đương sự số: 151/GTT-TA ngày 07/3/2017; Giấy triệu tập đương sự số 173/GTT-TA ngày 20/3/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 609/TB -TA ngày 29/5/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét

xử số 06/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/6/2017; Giấy triệu tập phiên tòa số: 558/GTT-TA ngày 06/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/ 2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2017; Giấy triệu tập phiên tòa số 680/GTT-TA ngày 04/7/2017. Các văn bản tố tụng đều được tổng đạt hợp lệ nhưng anh H đều không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của người khởi kiện, không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Vắng mặt anh H không có lý do; Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Duy H. Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đoàn Thị Thảo P, sinh ngày 06/6/2003 cho đến khi con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H xác định chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn bị đơn – anh Đoàn Duy H cư trú và làm việc tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 12/10/2016 chị Hảo đã nộp đơn xin Ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố TT, sau khi nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án nhân dân thành phố TN đã thụ lý vụ án. Ngày 12/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố TN quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày hôm nay là lần thứ hai, anh H nhận được giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Đoàn Duy H có đăng ký kết hôn và được cấp chứng nhận kết hôn theo đúng quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh Đoàn Duy H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn thấy: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa

ngày hôm nay, anh H không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của chị H. Căn cứ lời khai và trình bày của chị H thì trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, quan điểm sống. Từ năm 2013 cho đến nay, chị và anh H sống ly thân và không còn liên lạc, quan tâm đến nhau.

Xét: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, nhưng hiện quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương H và anh Đoàn Duy H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Đoàn Duy H có 01 con chung là Đoàn Thị Thảo P, sinh ngày 06/7/2003. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 02 tháng 3 năm 2017 và biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 04 tháng 3 năm 2017, cháu P trình bày nguyện vọng khi bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu P, khi ly hôn cần giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung: Do chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh H không có ý kiến gì; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H xác định vợ chồng không có nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn anh Đoàn Duy H. Giao con chung Đoàn Thị Thảo P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28. Các Điều: 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương H và anh Đoàn Duy H.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đoàn Thị Thảo P, sinh ngày 06/7/2003 cho chị Nguyễn Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

1.2.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị H tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung với chị. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.Về tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu 200.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 200.000 VNĐ theo biên lai thu số 0001801 ngày 12 tháng 10 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh H, báo cho biết có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm